TÒA ÁN NHÂN DÂN **EỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-6-2024.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN EỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Phương.

Ông Đinh Ngọc Dình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Eện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Eện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân Eện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1973, địa chỉ: Số nhà 56/27A, đường C, khu phố H, thị trấn Tầm Vu, Eện Châu Thành, tỉnh Long An. (xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Phước H, sinh năm 1970, địa chỉ: Số nhà 56/27A, đường C, khu phố H, thị trấn Tầm Vu, Eện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Thị Thúy A là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà A và ông H kết hôn với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Tầm Vu, Eện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2002. Bà A và ông H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập bà A. Bà A và ông H còn sống chung một nhà nhưng mâu thuẫn trầm trọng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên bà A quyết định ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà A và ông H có 02 con chung tên Trần Hoàng E, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1995 và Trần Phước Hoàng, sinh ngày 05 tháng 02 năm

2006, hiện nay con đang sống với bà A và ông H. Nay hai con đều đã trưởng thành, nên bà A không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Bà A và ông H không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà A cam kết là bà A và ông H không có nợ chung.

Ông Trần Phước H là bị đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông H đồng ý với bà A về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do ông H có uống rượu về nhà chửi bà A, không có đánh đập bà A, ông đã nhiều lần năn nĩ, xin lỗi bà An. Nay bà A đề nghị ly hôn thì ông H không đồng ý ly hôn, ông H mong muốn vợ chồng hàn gắn.

Về con chung: Bà A và ông H có 02 con chung tên Trần Hoàng E, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1995 và Trần Phước D, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2006, hiện nay hai con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông H và bà A không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông H cam kết là ông H và bà A không có nợ chung.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị Thúy A và ông Trần Phước H kết hôn với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân thị trấn Tầm Vu vào năm 2002. Nay bà A yêu cầu ly hôn với ông H, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Eện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Bà Trần Thị Thúy A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Trần Phước H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị Thúy An và ông Trần Phước H.

[3] Bà Trần Thị Thúy A và ông Trần Phước H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông H thường xuyên uống rượu về nhà chửi bà An. Bà A và ông H còn sống chung một nhà nhưng mâu thuẫn trầm trọng. Ông H không đồng ý ly hôn, nhưng cũng không có cách nào để vợ chồng hàn gắn. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà An, cho bà A ly hôn với ông H.

[4] Về con chung: Bà Trần Thị Thúy A và ông Trần Phước H có 02 con chung tên Trần Hoàng E, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1995 và Trần Phước Hoàng, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2006. Hai con đều đã trưởng thành, bà A không yêu cầu giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà Trần Thị Thúy A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, ông Trần Phước H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thúy A, cho bà Trần Thị Thúy A ly hôn với ông Trần Phước H.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thúy An phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Thúy A đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008643, ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Eện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Trần Phước H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bà Trần Thị Thúy A và ông Trần Phước H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

4. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Eện Châu Thành;
- Chi cục thi hành án DS Eện Châu Thành;
- UBND thị trấn Tầm Vu;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Văn Tùng